

Tạp Ghi ... Hai Hát

Tạp ghi lan man của Hai Hát

NỢ

(Đặc biệt tặng những anh chị đã vắc ngã voi THĐL trong 25 năm qua).

*Cái nợ hình dung nó thế nào ?
Khiến người ngao ngán, ngán nợ sao!
(Trần Tế Xương - Cái nợ)*

Chúng ta quen thuộc với “Nợ” từ thuở “mẹ cho mang nặng kiếp người” (TCS). Nợ chất cao hơn núi, trải rộng hơn biển cả. *Nợ luân lưu trong vũ trụ được ví như đồng tiền luân lưu trong xã hội loài người.* Nợ được trao đổi từ người này qua người khác, từ sinh vật này qua sinh vật khác một cách đều đặn và bất tận như một thứ *nợ đồng luân*.

Nợ thì nhiều lắm, nó nhiều từ nghĩa đen cho đến nghĩa bóng, từ thực thể “cân đo đong đếm” được cho đến những ý niệm trừu tượng có tính xấu, tốt, lẫn linh thiêng... Nợ không phân biệt “nam phụ lão ấu”, cứ có sự hiện hữu là đã có nợ rồi. Nợ không chừa một ai, nợ được coi như một định mệnh của con người, không ai tránh được, kể cả những người tưởng suốt cả cuộc đời chỉ biết có cho vay.

Nợ bao trùm trong mọi sinh hoạt hàng ngày. Nó được thể hiện từ trong nhà ra ngoài làng xã, từ việc con con cho đến việc to lớn, từ việc trang nghiêm đến việc bông lơn, từ việc ban đêm đến việc ban ngày, chỗ nào cũng có mặt của nợ. Nợ nhiều quá đến nỗi đôi khi ta đã phải quên đi hay phải tăng lờ hoặc không còn biết nó là nợ nữa, tỷ như *hơi thở* của ta là món nợ truyền kiếp liên quan đến sự sống còn, ấy thế, mà mấy ai nhớ tới đó là món nợ của ta đối với Trời Đất đâu. Nợ xảy ra trong từng “sát na”. Sống có cái nợ của sống, chết có cái nợ của chết. Nợ mang đủ sắc thái, mọi hình thức, biến hoá vô lường, lúc nào nó cũng ở bên mình ta như “*cái của nợ*”. Nợ không chỉ đến từ cái ăn cái mặc, cái nhà cái cửa, cái *nhân răng hi một tiếng* (nói theo cụ Nguyễn Văn Vĩnh), ... nó cũng còn đến từ công ơn dưỡng dục, tình nghĩa thâm sâu, nhân quần xã hội... kể sao cho hết.

Nào như nợ trong thi ca của cụ Nguyễn Công Trứ, chữ “nợ” được thể hiện qua những trích đoạn sau.

- Nợ quốc gia, nợ quân thần :

*Tang bồng hồ thi nam nhi trái
Cái công danh là cái nợ nần
Nặng nề thay đôi chữ quân thân
Đạo vi từ, vì thần đâu có nhẹ.
(Trên vì nước dưới vì nhà)*

- Nợ tang bồng :

*Mình một bóng đành rằng nông nổi thế
Hỏi thư kiếm có hay chăng nhẽ
Nợ tang bồng già đặng lúc này chăng
Ra tay chữa lệch cho bằng.
(Đi quân thứ)*

*Truyện đổ kỹ sá chi con tạo
Nợ tang bồng quyết trả cho xong
Đã xông pha bút trận thì gắng gỏi kiếm cung
Cho rõ mặt tu mi nam tử.
(Làm cho tỏ mặt nam nhi)*

- Nợ đèn sách :

*Chí tang bồng hẹn với giang sơn
Đường trung hiếu chữ quân thân là gánh vác
Đã mang thân ở trong trời đất
Phải có danh gì với núi sông
Nợ sách đèn đem nghiên bút trả xong
Cầu xe ngựa lúc đi về mới tỏ.*

- Nợ phong lưu :

*Suy mới biết ở đời ai cũng hờ
Vì tài tình nên vương nợ phong lưu
Kho trời cho tiêu phí thâm vào đâu
Chơi là lãi, dẫu chưa giàu nhưng chẳng kiết.*

- Nợ tài hoa :

*Trời đất cho ta một cái tài
Giắt lưng dành để tháng ngày chơi
Dở duyên với rượu khôn từng chén
Trót nợ cùng thơ phải chuốt bài.
(Tự cao)*

*Chưa chán ru mà quấy mãi đây
Nợ nần dan diu mấy năm nay
Mang danh tài sắc cho nên nợ
Quen thói phong lưu hoá phải vay.*

(Than nghèo)

- Nợ tình :

*Đa tình là nợ
Mắc mui vào đố gỡ cho ra.
(Chữ tình)*

- Nợ duyên :

*Ừ duyên nợ ắt đà hơn một
Mà nét xuân kia vẹn cả mười.
(Bõn cô đầu già)*

- Nợ vật chất :

*Vạn nợ lắm khi trào nước mắt,
Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi.
(Than nghèo - Trần Tế Xương)*

Nào như nợ trong ca dao:

*Bón bề công nợ eo sèo
Chỉ vì một nỗi tôi nghèo mà thôi.
Eo sèo công nợ tíu bề
Kẻ lười người kéo, ê chề lắm thay.*

Trong các loại nợ, có một loại nợ rất đa dạng, đầy đủ hi vọng ái ó nhất: đó là nợ duyên, nợ tình được ca dao đặc biệt nhắc đến.

*Vô duyên vô phúc húc phải ông chồng già
Ra đường bị hỏi là cha hay chồng ?
Nói ra đau đớn trong lòng
Ấy cái nợ truyền kiếp, chớ phải chồng em đâu !*

*Chồng con là cái nợ nần
Thà rằng ở vậy nuôi thân béo mồm*

*Mỗi người một nợ cầm tay
Đời xưa nợ vợ, đời nay nợ chồng*

*Mực đen vô giấy khó chùi
Chồng chồng, vợ vợ, nợ đời trăm năm*

*Nợ đòi trả trả vay vay
Nợ tình biết trả đến ngày nào xong?*

*Buồn riêng thôi lại tủi thâm
Một duyên, hai nợ, ba làm lấy nhau*

*Lạy trời phù hộ cho em
Cho em chóng lớn em lên cõi già
Khỏi đền duyên nợ rầy rà
Khỏi mang tiếng xấu như là những ai.*

Ấy thế, không phải nợ duyên, nợ tình lúc nào cũng đáng sợ đâu nhé mà nhiều khi người ta ủa nhau tự nguyện đi vác những cái nợ ấy vào thân :

*Dem thân ở dưới cõi trần
Hỏi rằng duyên có nợ nần chi không
Bao nhiêu giá một ông chồng*

Thì em cũng bỏ đu đồng ra mua

*Một duyên, hai nợ,
Anh sợ em sắp có chồng.
Anh chẻ tre bên sáo, ngăn sông
Cầm duyên em lại để kết đạo đồng cùng anh.*

*Gió thổi pho pho, đưa đò lên Huế,
Trăng non đoài vội xé về Vinh
Em đây vốn thiệt một mình,
Có ai vô gậy dựng duyên nợ, gá nghĩa chung tình cho vui.*

Không được mắc vào nợ duyên, nợ tình với nhau thì mè nheo, than thở:

*Gió đưa nước, nước sao vời vời
Gió đưa mây, mây hơi mịt mù
Anh với em duyên nợ sấm sờ
Em còn thủ tiết, mà chờ đợi ai?*

*Đường đi lên quẩn quẩn quéo quéo
Đường đi xuống quéo quéo vườn dâu
Hai đứa mình ân ái đã lâu
Ai vô đây bày mưu sắp kế cho duyên nợ hầu rẽ*

phân

*Nghĩ tơ duyên quá dở
Giận căn nợ bời bời
Đau lòng quá lắm em ơi
Xui chi gặp gỡ chẳng trọn đời với nhau*

Khi được nợ duyên, nợ tình rồi thì lại phụ duyên, phụ tình nhau :

*Còn tiền còn duyên còn nợ
Hết tiền hết vợ hết chồng*

*Ngọn cỏ phát phơ, ngọn cờ phơ phát
Nồi đồng sôi, nồi đất cũng sôi
Anh với em duyên nợ hết rồi
Để cho người khác đứng ngồi với em*

*Ôi thôi, tôi muốn dứt rời duyên nợ
Anh đi kiếm vợ em lại kiếm chồng*

Ngôn ngữ liên quan đến “Nợ” của ta thì giàu có lắm như: mang công mắc nợ, nợ ngập đầu, nợ như chúa Chôm, nợ như tổ đĩa, nợ tiền kiếp, nợ van quan khất, rút ruột tầm trả nợ dâu, trả nợ quỷ thần, tắt tưới như nợ đuổi sau lưng, tốt vay dày nợ, nợ có vay có trả, may gặp duyên chẳng may gặp nợ, nhất tội nhì nợ, một là vợ hai là nợ, nhà gần chợ để nợ cho con, nặng nợ giang hồ, kéo cày trả nợ, một vay hai nợ,... cũng ôi thôi, kể sao cho hết.

Nhân nhắc tới thành ngữ “nợ như chúa Chôm” tôi cũng xin kể các bạn nghe một câu chuyện mang ý nghĩa của một người mắc nợ nhiều. Theo tục

truyền, chúa Chôm là nhân vật có thật. Thuở hàn vi, chúa Chôm phải vay nợ nhiều lắm. Khi được tôn lên làm chúa và được rước về kinh thành Thăng Long thì chúa bị đòi nợ suốt dọc đường. Chủ nợ thật cũng có mà chủ nợ “hôi” cũng có, chúa Chôm không thể nào nhớ hết. Lúc đầu ai đòi thì trả, sau thấy càng trả nợ thì số chủ nợ càng đông nên ra lệnh: chúa Chôm chỉ trả nợ cho tới khi chúa về đến ngã tư công thành Cửa Nam. Do đó, chỗ ngã tư này được gọi là ngã tư Cấm Chi (Ở cạnh Hàng Bông gần Cửa Nam).

Nợ có hai đối tượng, “vay” và “trả”. *Có vay thì có trả*. Có vay mà không trả thì gọi là “quịt nợ”, cho vay mà không đòi thì gọi là “xóa nợ”, nợ mà cứ lần khần không chịu trả ngay thì gọi là “trây nợ”. Có những món nợ không phân định rõ là ai vay, ai trả, như tình tôi đối với những cô hàng xóm, “ai vay ai” thì chỉ có “Ai” biết và “ai trả ai” thì cũng chỉ có “Ai” biết. Trong trường hợp này thì phải hiểu nôm na đó là cái “*nợ đời*”. (Cười mỉm). Và như thế, sự tương quan giữa người chủ nợ và người vay nợ, nếu ta quán chiếu cho sâu, quả thật không có sự cách biệt là bao. Nợ của người này chính là cái vay của kẻ khác và ngược lại. “Vay trả” đôi khi được hiểu như là “Đạo”. Theo Lão Tử, Đạo thì không thể nói được, nói được thì không còn là Đạo, nên thôi, tôi chẳng bàn thêm về “vay trả” ở đây.

Muốn hiểu hết ý nghĩa của nợ thì thật gian nan. Không hiểu được ý nghĩa của nợ thì ta khó có thể biết cách trả nợ, không trả nợ đúng cách thì cũng kể như ta quịt nợ dù vô tình hay là cố ý. Vay nợ, mang nợ, trả nợ đều có những ẩn số phức tạp của nó như vay ra sao, trả như thế nào đòi hỏi một trình độ ứng xử cho thích nghi cho phù hợp với từng hoàn cảnh, ý nghĩa của nó.

Nợ có nhiều mức độ khác nhau, kẻ nợ nhiều người nợ ít. Để nhìn nợ một cách gần gũi và thực tế hơn thì nợ luôn đi kèm theo một yếu tố được thể hiện ở một mức độ nhất định nào đó là *có vay có trả*. Đối với những người có quan niệm *có ơn phải sợ có nợ phải đền* thì thái độ của những loại người này luôn luôn là muốn trả nợ cho xong.

*Kiếp này trả nợ cho xong
Làm chi để nợ một chồng kiếp sau!*

Trong số những người muốn trả nợ cho xong này phải kể đến nàng Thúy Kiều đã đem cả vốn liếng *ngìn vàng* của mình ra trả nợ chuộc tội cho cha. (Không như Thúy Vân chỉ biết vô tình ăn no ngủ kỹ cho mập ú đến *khôn trắng đầy đặn nét ngài nở nang* chứ không chịu chia sẻ với chị theo đúng

tinh thần “fair” của người Mỹ, mỗi người một nửa, nghĩa là mỗi người còn giữ lại một nửa để dành làm vốn. Cười.)

Có loại người lại không sợ nợ như :

*Dầu cho nợ bắt nợ đòi
Phong lưu ta cũng cứ nòi phong lưu.*

Vì trong đời có người nợ kẻ kia đối với nợ như thế nên các cụ ta có câu :

*Ở đời có bốn cái ngu
Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm chầu.*

Nghe tôi nói thế, chẳng biết nghe câu được câu chăng, ắt giáp thế nào, ba cô hàng xóm xinh đẹp trước cửa nhà tôi chạy ủa sang đòi “ngu”.

- Cho em “gác” với.
- Cho em “cầm” với.
- Cho em “lãnh” với, em xin lãnh hết.

Tôi chỉ còn biết ngao ngán nhận cái ngu còn lại là “làm mai”. Ai muốn thì xin dơ tay. Các cô hăng say đòi “ngu” cũng như các cô hăng say đòi “được nợ” vậy.

Tôi nghĩ, dường như có gì nghịch lý hay chơi chữ ở đây. Trên đời, ai cũng đòi “khôn” chứ ai có đòi “ngu” bao giờ. Nghĩ đến đây, tôi chợt nhớ tới câu chuyện xảy ra không lâu, nhân tôi đến thăm một vị Sư già cả đời chỉ chuyên tụng niệm Phật A Di Đà.

Khi thấy tôi, vị Sư hỏi :

- *Có Phật Di Đà à ?* Hỏi như thế là vị Sư có ý nói không có Phật Di Đà. Tôi biết Sư hỏi các cố đây rồi.

Tôi trả lời cũng các cố không thua:

- *Không có Phật Di Đà à ?* Nói như thế là ý nói có Phật Di Đà.

Vị Sư cười ha hả mời tôi ngồi uống trà. Tôi thưa :

- Để con vào trong lễ Phật đã.
- Tại sao lại vào ?

Tôi trả lời:

- Tại thế gian nói như thế là vào.

Vị Sư già lại cười ha hả :

- Được rồi, cứ giữ lấy nó mà “mở cửa”. (Ý nói mở Huệ.)

Các bạn ơi, vừa nghe tới “mở cửa”, ba cô hàng xóm tung cửa chạy vào nhà.

Nhà Phật có câu thật cao siêu “*Gặp Phật giết Phật, gặp Ma giết Ma.*” Theo chân nhà Phật, tôi sẽ giết và nhất định giết ba cô hàng xóm xinh đẹp này đêm nay trong giờ thiền định. Gặp NỖ tôi cũng giết luôn: xoá nợ.

Xin chấm dứt câu chuyện tào lao về NỖ ở đây.

ĐẾM SAO

(Tặng các anh Thụy và Sáu đã nhắc tới sao “Nỗ”)

Em hãy đếm những vì sao trên trời được bao nhiêu thì anh yêu em còn nhiều hơn thế nữa.

Bùi Quang Đoàn (*Một Câu Chuyện Tình*)

Anh về đếm hết sao trời,

Em đây kết tóc ở đời với anh. (Ca dao)

Cô hàng xóm và tôi đang ngồi trên ngọn đồi cao cách xa thành phố, cùng ngắm nhìn những ngôi sao lấp lánh trên cao. Nàng ngồi bó gối bên tôi. Chiếc váy mini quá ngắn, hở hênh đến độ tôi tưởng như những con “đế mèn, đế dùi” của nhà văn Tô Hoài quanh đây có thể nhảy vào cái nơi hoang vắng thâm u ấy. Sự hở hênh này thật chẳng thích hợp với khung cảnh nên thơ và trong sáng của đêm nay. Nàng dựa đầu trên vai tôi, ngược mắt nhìn trời đếm những vì sao :

Một ông sao sáng

Hai ông sáng sao

Ba ông sao sáng

Bốn ông sáng sao.

Và cứ như thế, nàng đếm không ngừng, tưởng chừng như càng đếm được nhiều bao nhiêu ngôi sao thì số lượng tình yêu của tôi dành cho nàng cũng sẽ nhiều như thế.

Nàng chợt ngừng đếm rồi quay sang nói với tôi bằng một giọng thật nũng nịu :

- Anh đếm đi !

- Đếm cái gì ?

- Đếm sao, đếm theo em đi.

Tôi ngập ngừng:

- Ừ thì đếm.

Sao và sao, đâu đâu trên vòm trời cũng đều là sao cả. Có đến hàng vạn, hàng triệu, hàng ức ngôi sao đang nhấp nháy, ngôi tỏ ngôi mờ. Tôi phân vân không biết phải bắt đầu đếm từ ngôi sao nào.

...

Ngắm sao con tạo xoay vần

Chờ cho đến tối dần dần mọc ra

Mọc ra vô số hàng hà

Thiên hà vạn ức biết là bao nhiêu

Trời quang sao mọc cũng nhiều

Đến khi trăng tỏ ra điều sao thưa.

... (Ca dao)

Tôi chỉ cho nàng những ngôi sao thật sáng và tôi tự đặt tên cho chúng với cái tên của những vì sao quen thuộc mà tôi đã từng nghe đến từ cái thuở xa xưa, cái thuở cô hàng xóm còn chưa ra đời.

...

Trên trời sao bầy sao ba

Nhị thập bát tú cùng là thất tinh

Sao hôm chỉ mọc một mình

Sao mai gà gáy chung tình với ai

Có hôm mà chả có mai

Kìa như sao vượt chờ ai giữa trời

Nam tào, Bắc đẩu đôi nơi

Thần nông sao ấy trị vì làm ăn.

... (Ca dao)

Tôi chợt nhớ tới và se sẽ hát bài ca "Bài Ca Sao" của Phạm Duy do TH Thu Hoa gửi cho THDL và tôi đồng thời cũng vờ chỉ cho nàng những ngôi sao có tên trong bài hát ấy. Nàng nhìn tôi chớp chớp đôi mắt cảm động một cách ngờ nghệch vì nàng tưởng đâu như những câu tình tứ trong bài ca là để dành riêng cho nàng.

Sao Tua chín cái nằm kề

Thương em từ thuở mẹ về với cha

Sao Vua dăm cái nằm xa

Thương em từ thuở người ra người vào

Sao Mơ sáu cái nằm châu

Sao Khuê mấy cái nằm đầu ?

Sao Khuê mấy cái nằm dài

Thương em từ thuở tình ngoài nghĩa trong

Sao Mãng năm cái nằm ngang

Thương em từ thuở mẹ mang đầy lòng

Sao Vua năm cái nằm tròn

Sao Tư bốn cái nằm vuông

Sao Hôm le lói đầu hè

Thương em từ thuở em về với ai

Sao Mai le lói ngọn cây

Thương em từ thuở về xây tình người.

Sao Vân xa títt đầu trời

Sao Quanh cao ngát ngoài khơi

Sao Vân muôn cái mịt mù

Thương em từ thuở ngàn trùng cách chia

Sao Quanh theo gót người đi

*Thương em chỉ có trời khuya nhìn về
Sao ơi, sao hơi buồn gì ?
Sao ơi, sao hơi buồn chi ?*

Tôi lại còn bịa ra một lô tên cho những ngôi sao mà những tên ấy chưa từng có ở trên cõi đời này như sao Lưu Bị, sao Quan Công, sao Trương Phi, vì thấy chúng ở gần nhau như đang diễn ra cái cảnh kết nghĩa Vườn Đào. Cô hàng xóm của tôi thì mù tịt với những cái tên trong truyện Tàu ấy nên chỉ còn biết há mồm ngẩn tò te thán phục.

Nàng thích thú với sự chỉ dẫn rất "nổ" của tôi, hỏi :

- Anh học Thiên Văn à. Sao anh biết nhiều sao thế ?

Tôi "nổ" tiếp:

- Ừ, nhằm nhò gì ba cái lẽ tẻ tẻ này. Anh không biết thì còn ai biết. Cái gì mà anh chẳng biết.

Nàng hỏi thêm :

- Thế sao Chổi ở đâu ?

- Đằng kia kia. Tôi bâng quơ chỉ tay về hướng những ngôi sao xa tận cuối chân trời.

- Sao nó không giống cái chổi ?

- Hối vớ vẩn. Quét xong, Ông Trời cất đi rồi.

Tôi bí nên gạt ngang, cười xòa.

Nàng cười theo rồi cứ lấy tay đâm vào đùi tôi thùm thụp:

- Anh nói dối nhớ, anh nói dối nhớ (nhé) !

Nàng nói với một giọng rất "nẫu" mà cứ cho là rất nũng nịu thơ ngây.

Đợi khi nàng thôi đâm, nhớ đến nhà văn Vũ Trọng Phụng than thân là đã sinh ra vào một ngôi sao xấu, tôi giải thích thêm:

- Người xưa tin rằng mỗi người dưới trần gian này sẽ tương ứng với một vì sao trên trời.

Nàng chồm lên ngắt lời tôi:

- Thật hả ? Thế ngôi sao của em ở đâu, tên gì ?

Tôi chỉ vào một ngôi sao rồi nói :

- Kia kia, tên là sao Băng.

- Tại sao tên là sao Băng ? Nàng chớp chớp đôi mắt ngạc nhiên.

Tôi ồm ồm trả lời:

- Tên Băng vì em lạnh như băng (giá) ấy.

- Thế ngôi sao của anh phải nóng lắm hả. Chắc nó tên là Lửa ?

Nói xong câu ấy, nàng tự cho đó là câu nói đùa đầy dí dỏm, mặt vênh vênh đắc ý rồi phá lên cười. Tiếng cười của nàng lạnh lạnh vang xa làm con sóc gần đó sợ hãi chui tọt vào hang.

Tôi mỉm cười hóm hỉnh đáp :

- Không phải. Sai rồi. Ngôi sao của anh ở đằng xa kia kia, tên là sao "Nổ".

- Sao "Nổ" ? Em chưa hề nghe thấy bao giờ.

- Sao "Nổ" thì nhiều lắm. Mỗi sao nổ một cách.

Tôi nghiêm giọng, ra vẻ thầy đời, lên giọng dạy dỗ:

- Em không biết à. Những ngôi sao "Nổ" này cùng họ hàng gần với sao "Phét" (nói phét), với sao "Khoác" (khoác lác) ... Thường thì những ngôi sao này rất mờ. Vì rất mờ so với những ngôi sao khác nên chúng phải nổ để mong cho mình được sáng thêm lên và được mọi người chú ý tới. Vì là sao "nổ" nên khi nổ, âm thanh của nó thường chát chúa đến đỉnh tai nhức óc, nhưng cũng có khi tiếng nổ chỉ lẹt đẹt vài tiếng như pháo "tép" trẻ con chơi trong ba ngày Tết. Tiếp theo những tiếng nổ thường là những sự đổ vỡ, vỡ cửa vỡ nhà hay vỡ mặt, hay còn có khi "vỡ nợ" nữa. Và cái "vỡ nợ" bề bàng gần nhất là những câu thường được nghe thấy liền sau tiếng nổ : "*Nổ rồi mà chỉ sáng được có thể thôi à !*"

Nàng nghẹn cổ im lặng nghe tôi nói một cách hết sức thành khẩn, thành khẩn đến trở thành ngu ngơ, ngốc nghếch. Tay nàng xoa nhẹ lên chiếc váy nơi bị muỗi đốt. Muỗi ở đây đốt đau và ngứa ngang với muỗi West Nile chết người. Hết xoa nàng lại lấy hai ngón tay lúc cầu lúc véo cho đỡ cơn ngứa. Có khi nàng cho hấn bàn tay vào trong để gãi. Động tác gãi của nàng quá tự nhiên, tự nhiên đến độ tôi không thể trách nàng tại sao lại làm như thế trước mặt một người đàn ông đứng đắn như tôi, một người vốn cầm tinh sao "Nổ".

Nàng vẫn há hốc mồm ra chiêm ngưỡng nhìn tôi dù tôi đã ngừng nói từ lâu. Nàng cứ ngẩn người ra như Từ Hải chết đứng pha lẫn nét đăm chiêu. Rồi nàng nhìn lên trời cao, buông thõng một tiếng bất ngờ :

- Xạo !

- Xạo gì ? Tôi trở mắt hỏi.

- Anh nói em cứ đếm trên trời có bao nhiêu vì sao anh sẽ yêu em còn nhiều hơn thế nữa.

Tôi chung hứng vì tôi cứ tưởng từ nãy đến giờ nàng đang lắng nghe tôi nói về những ngôi sao "Nô". Tôi miễn cưỡng hỏi :

- Thế em đếm được bao nhiêu ngôi sao rồi ?

- Được vài chục.

Tôi nháy mắt hỏi đùa :

- Thế còn chưa đủ cho em à ?

Nàng trở nên thông minh khác thường, đánh nhẹ vào cánh tay tôi cười ré lên :

- Anh này... nham nhờ nhá (nhé)... chưa đủ ! Phải cả nghìn cơ !

Tôi không hiểu nổi chữ nham nhờ nàng dùng ở đây. Nói xong nàng đứng lên vụt chạy ra xa, ngoảnh lại như chờ tôi đuổi theo sau. Tôi đứng dậy vươn vai nhìn trời cao. Tôi giật mình khi nhìn thấy một ngôi sao sáng quá. Ngôi sao ấy cứ nhìn tôi chằm chặp và như trách móc tôi sao tới giờ này vẫn chưa về ăn cơm tối, bắt chờ. Tôi nhìn ngôi sao ấy, trong lòng không khỏi bối rối và có chút gì hổ thẹn. Tôi nói vọng về phía cô hàng xóm đã chạy ra xa với giọng gần như ra lệnh :

- Về !

Nàng nói vọng lại :

- Chưa gì đã về !

- "Chưa gì" là chưa cái gì ? Về!

Tôi vội rảo bước nhanh. Cô hàng xóm lật đật chạy theo sau.

Nàng như vẫn còn ám ức :

- Ngày mai anh phải đưa em lên đây đếm sao tiếp. Anh nhớ mang theo cái chăn nữa nhé, ngồi trên cỏ ngứa quá.

Nàng chạy lên phía trước, vừa chạy vừa đưa hai tay ra sau cào gãi hai khối thịt nung núc đang tung lên theo bước chạy.

Trời vẫn trong, gió vẫn thổi và những ngôi sao vẫn lấp lánh trên trời. Cô hàng xóm vẫn đồ dộc xuống đồi. Một ngôi sao xẹt ngang trời. Sao "Sa". Một ngôi sao vừa nổ tan tành. Buồn.

Và tôi cũng buồn cười vì thấy cô hàng xóm đã chạy gần đến chân đồi. Bóng dáng cô trở nên ngắn và tròn nên tôi cứ ngỡ như cô ấy đang lăn. Cũng may cô ấy không phải là chị Đoàn của nhà văn Vũ Trọng Phụng, chị có cái nhan sắc của một người

đàn ông không đẹp trai, mà ngược lại nhan sắc của cô thì lại đẹp vô cùng, đề cho tôi:

Buồn trông chên chéch sao mai,

Sao ơi, sao hỡi, nhớ ai sao mờ.

(Ca dao)

TÀO LAO

Việc lớn thì chẳng ra sao,

Việc tào lao hay chú ý.

(Ca dao)

Dưới cái nắng như thiêu như đốt, tôi cố gắng cắt cho xong bãi cỏ trước nhà. Mồ hôi nhễ nhại, tôi đẩy cái máy cắt cỏ một cách nặng nề, nhẩn nại. Chiếc máy cắt cỏ cứ như muốn ì ra dưới cái sức đẩy của tôi như mỗi lúc một yếu đi. Một bá thổ. Chưa cắt cỏ xong, tôi đã phải nghỉ ngay tới việc phải tìm chỗ đổ đồng cỏ vừa cắt này đi, rồi rải thêm phân, tưới thêm nước cho cỏ mới mọc lên được xanh tươi, và để rồi tuần sau lại vác máy cắt cỏ ra cắt. Nếu lười hay quên, ông hàng xóm sẽ đem máy cắt cỏ của ông ta để ngay trước cửa nhà tôi nhắc khéo. Đã bao năm nay tôi cứ lập đi lập lại cái công việc nặng nhọc và nhàm chán này một cách cần mẫn, nghĩa là tốn phí tiền của lẫn công sức nuôi cỏ cho lớn lên xanh tươi rồi cắt nó đi, rồi lại nuôi, rồi lại cắt một cách đều đặn. Nếu công việc này xảy ra vào những ngày mát mẻ thì chẳng nói làm gì, nhưng hôm nay dưới cái nóng bỏng của "*cái nóng nung người, nóng nóng ghê*" (Nguyễn Khuyến) thế này thì tôi như chột nhận ra, trong công việc của mình có cái gì có vẻ "tào lao". Nó tào lao ngang với cái luật thành phố San Jose này: cấm hủy bỏ bãi cỏ trước nhà vì muốn bảo tồn cái vẻ đẹp của thành phố. Nếu tôi vi phạm luật này, tất nhiên, tôi sẽ bị phạt nặng. Và nó cũng tào lao như những năm hạn hán, thành phố muốn giữ cỏ xanh nhưng lại đòi hỏi cư dân phải hạn chế tối đa hay cấm dùng nước tưới cỏ. Nếu tôi không tuân thủ ? Phạt. Tào lao thế đấy !

Chuyện tào lao như thế thì cứ "khôi" ra đấy. không phải là chuyện của trẻ con đâu mà là chuyện của người lớn.

- Tào lao như câu cửa miệng của dân Việt ta ngày nay:

Sáng đứng chiều sai

Sáng mai lại đứng

Lung tung, sáng đứng chiều sai.

Lai rai, chiều sai sáng mai lại đứng.

- Tào lao như cụ Tản Đà viết thơ hỏi vợ trên trời:

*Tình riêng trăm ngàn mười ngơ,
Ngồi buồn lấy giấy viết thơ hỏi trời.
Xem thơ trời cũng bật cười,
Cười cho hạ giới có người tào lao. (1)*

- Tào lao như anh nói khoác :

*Ta con ông Cống, cháu ông Nghè,
Nói có trên trời dưới đất nghe,
Sức khoẻ Hạng Vương cho một búng
Cờ cao Đé Thích chấp đôi xe.
Nhảy ùm xuống biển lôi tàu lại
Nhảy tót lên non đất cạp về.
Độ nọ vào chơi trong nội phủ,
Ba nghìn công chúa phải lòng mê.
(Độ nọ ra chơi ngoài hải đảo,
Ba nghìn tiên nữ chạy ra ve.)*

- Tào lao như những câu chuyện tào lao đầu môi của những ông thợ cạo ở nước ta. Với những ông này, tào lao là một điều kiện tất yếu không thể tách rời khỏi nghề nghiệp của ông. Bỏ tào lao đi, ông chỉ còn biết cạo trọc đầu thiên hạ. Ta hãy tính thử xem có bao nhiêu nghề nghiệp cần đến tào lao như thế, nhiều lắm, mà đặc biệt, nghề làm chính trị, chính khách, lãnh tụ, thì đứng về mọi phương diện, tào lao đã trở thành những điều kiện “ắt có và đủ” không thể thiếu được. Tào lao như cái khóc của cuộc “cải cách ruộng đất” năm nào, oan khiên chồng chất.

- Tào lao như bảng thống kê của viện Harris Poll mới đây (2006) bỏ tiền của và công sức ra để hỏi về giới tính (sex) của Thiên chúa trong dân Mỹ, kết quả là:

36% tin rằng Thiên chúa là đàn ông.

37% tin rằng Thiên chúa không có giới tính, không phải đàn ông cũng không phải đàn bà.

10% tin rằng Thiên chúa có lưỡng tính, vừa là đàn ông vừa là đàn bà,

1% tin rằng Thiên chúa là phái nữ.

số phần trăm còn lại thì không có ý kiến (tin AFP).

Bản thăm dò ý kiến trên cũng tào lao ngang với bảng thống kê dưới đây về đàn ông Mỹ:

Ở Mỹ, người ta thống kê lý do những người đàn ông ra khỏi giường vào ban đêm, kết quả cho thấy: 35% vào toilet, 15% đi làm việc ca đêm, 50% mặc quần áo và đi về nhà mình.

Cứ dựa vào những điều tôi vừa kể thì tào lao, đứng về phương diện trà dư tửu hậu, là những câu

chuyện nói cho vui miệng, cho giết thì giờ, cho câu chuyện thêm vui, thêm tức, hoặc nói cho qua rồi bỏ; đứng về phương diện việc làm hay hành động thì tào lao là những việc làm có tính cách vô bổ, ruồi bu, vớ va vớ vẩn hay ngớ nga ngớ ngẩn, nghĩa là chẳng đầu vào đâu hoặc chẳng đầu ra đâu cả. Có khi nó còn trở thành trống đánh xuôi, kèn thổi ngược mà cái hậu quả của nó làm người ta cứ tức mình anh ách, không nhịn được nhau sẽ có thể xảy ra chuyện lớn, đánh nhau võ đầu hoặc chiến tranh.

Những sự việc tào lao hay có vẻ tào lao xảy ra không ít, nó bao trùm trong mọi lãnh vực sinh hoạt hàng ngày kể cả vật chất lẫn tinh thần, tâm linh, chính trị lẫn văn hoá ... của loài người. Cũng có khi tào lao được diễn ra ở bình diện quốc gia lẫn quốc tế như khi ông Bush đem quân đi đánh Iraq vì nghi nước này có bom nguyên tử. Đánh xong thì mới "OOPS !!!", cả thế giới xúm lại tìm, chẳng thấy bom đâu. Ông hùng hồn tuyên bố cuộc chiến xảy ra là vì vấn đề dân chủ, dân quyền, nhất định không phải là dầu hỏa hay bom. Tào lao chẳng, thật khó hiểu. Tìm hiểu sự thật, âu đôi khi cũng là chuyện tào lao.

Tào lao còn được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào thời điểm, nơi chốn hay đối tượng nữa. Mức độ tào lao cũng tùy thuộc vào hoàn cảnh chủ quan hay khách quan của sự việc. Tào lao có tính chất tương đối, cả về ý niệm, như *chuyện tào lao* lúc này trở thành *chuyện không tào lao* lúc khác, và ngược lại, *chuyện không tào lao* lúc nọ lại trở thành *chuyện tào lao* lúc kia vậy. Những chuyện như thế phải kể đến câu chuyện của nhà “bác vật” Gallilée, trong khi cả nhân loại tin là quả đất hình vuông, riêng ông cho là quả đất hình cầu nên ông chết thảm vì nhân loại tưởng ông tào lao. Nói lên sự thật không đúng lúc, đúng người, đúng hoàn cảnh hay thời đại, âu đó cũng là chuyện tào lao chết người vậy. Cũng thế, ta cũng cứ tưởng Đức Phật tào lao khi ngài nói : “*Ta thuyết pháp trong khoảng bốn mươi chín năm mà ta chưa từng nói một lời nào*”, hay trong kinh Kim Cang ngài dạy : “*Cái gọi là Phật pháp, tức chẳng là Phật pháp, nên gọi là Phật pháp... Phật nói chúng sinh, tức chẳng phải là chúng sinh, cho nên mới gọi là chúng sinh.*” Tưởng ngài tào lao mà lại chẳng phải tào lao, tưởng tào lao chỉ vì ta không hiểu ngài thôi. Nếu không hiểu lời nói của ngài thì dầu tụng bao nhiêu kinh điển cũng trở thành vô ích. Phật xé kinh nói Pháp, kinh thượng thừa phải là kinh “vô tự”, bám vào “tự” ta sẽ lạc lối về như khi ngài dạy : “*kìa đệ tử hãy xem theo ngón tay ta mà thấy mặt trăng,*

nhưng nên nhớ : ngón tay ta không phải là mặt trăng.”

Và vì tính chất uyển chuyển, đa dạng của tào lao nên ít ai nghĩ đến chuyện cần phải "cải sửa" tào lao như người ta cố cải sửa việc làm xấu để trở thành người tốt cả. Cải sửa bản tính tào lao đôi khi lại cũng trở thành công việc của tào lao.

Có những chuyện tào lao ảnh hưởng đến một người, một nhóm người, hay cả nhân loại. Như cái tào lao không tưởng của Karl Max, đã bị một đám người vận dụng lý thuyết ấy để nhận chìm một phần nhân loại xuống bẫy từng địa ngục. Cũng may nhân loại vẫn minh đã sớm bức tử nó.

Tào lao là chuyện dài "nhân dân tự vệ", vui buồn ... lẫn lộn.

Tôi nói tào lao với các bạn một chút để các bạn đừng nhăn mặt, nhăn mũi về những điều tôi nói tôi làm. Có như thế các bạn mới thật sự là không tào lao mỗi khi các bạn cứ cho tôi là "chuyên viên tào lao", đặc biệt là ông hàng xóm, một người quy tội tôi nặng nhất.

Trong Thánh Kinh có một câu chuyện về một người đàn bà phạm tội bị đám đông đem đến trước mặt Đức chúa Jesus và xin ngài xức tội ném đá người đàn bà ấy. Đức chúa Jesus hỏi lại : *“Trong tất cả mọi người ở đây, ai là người chưa từng làm tội lỗi thì có quyền ném viên đá đầu tiên.”* Khi nghe lời phán ấy, đám đông bỏ đi.

Nhớ tới đây, tôi hỏi các bạn, có bạn nào chưa một lần tào lao thì có quyền ném tôi viên đá đầu tiên. Chưa nói hết câu, cô hàng xóm nhà tôi nhặt hòn đá ném vào đầu tôi cái bốp, rồi đứng cười ngặt nghẽo. Tôi hỏi tại sao cô ném ? Cô trả lời tinh bơ : ném cho bồ ghét.

Đúng là câu trả lời lãng nhách, tào lao.

Gân cổ lên để cãi *đúng sai* về một câu chuyện đã được xác định là chuyện tào lao như bức thư này, ấy mới chính thật là ĐẠI TÀO LAO. Nghĩ cho cùng, có bao nhiêu chuyện trên đời này là không tào lao nhi ? Cười.

(1) bản chính là “oái oăm”, tôi sửa lại là “tào lao” cho hợp với bài viết.

Hai Hát